

129. KINH HIÊN NGU

(*Bālappaṇḍita Sutta*)¹

246. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Sāvatti (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo!

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

– Này các Tỷ-kheo, có ba đặc điểm, đặc tướng, và đặc ấn này của người ngu. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người ngu tư duy ác tư duy, nói lời ác ngữ và hành các ác hạnh. Này các Tỷ-kheo, nếu người ngu không tư duy ác tư duy, không nói lời ác ngữ, không hành ác hạnh, thì làm sao kẻ trí biết được người ấy: “Người này là người ngu, không phải là chân nhân”? Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, người ngu tư duy ác tư duy, nói lời ác ngữ, hành ác hạnh, do vậy, người trí biết người ấy: “Người này là người ngu, không phải là chân nhân.” Người ngu ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại cảm thọ ba loại khổ ưu. Này các Tỷ-kheo, nếu người ngu ngồi giữa hội chúng, hay ngồi bên đường có xe cộ qua lại, hay tại [ngã ba, ngã tư] đường, tại đây [nếu] có người nghĩ đến câu chuyện thích hợp về người ấy. Nếu người ngu, này các Tỷ-kheo, sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, say rượu men rượu nẫu, thời ở đây, này các Tỷ-kheo, người ngu ấy suy nghĩ như sau: “Các người ấy nghĩ đến câu chuyện thích hợp về ta, vì những pháp ấy thật có nơi ta và ta có những pháp ấy.” Này các Tỷ-kheo, đây là loại khổ ưu thứ nhất, người ngu cảm thọ ngay trong hiện tại.

247. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người ngu thấy các vua chúa sau khi bắt tên trộm cướp có phạm tội, liền áp dụng nhiều hình phạt sai biệt khác.² Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân, họ xẻo tai, họ cắt mũi, họ xẻo tai cắt mũi, họ dùng hình phạt vạc dầu, họ dùng hình phạt bói đầu hình (xẻo đỉnh đầu thành hình con sò), họ dùng hình phạt la hầu khẩu hình, hỏa man hình (lấy lửa đốt thành vòng hoa), chúc

¹ Xem M. III. 178; A. I. 47; 102, 138; J. V. 264; *Netti*. 128. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Sĩ tuệ địa kinh* 癡慧地經 (T.01. 0026.199. 0759a19). Tham chiếu: *Phật thuyết Nê-lê kinh* 佛說泥犁經 (T.01. 0086. 0907a10).

² M. I. 87; *MLS*. I. 115.

thủ hình (đốt tay), khu hành hình (lấy rơm bện lại rồi siết chặt), bì y hình (lấy vỏ cây làm áo), linh dương hình (hình phạt con dê núi), câu nhục hình (lấy câu móc vào thịt), tiền hình (cắt thịt thành hình đồng tiền), khối tráp hình, chuyển hình, cao đập đài, họ tưới bằng dầu sôi, họ cho chó ăn, họ đóng cọc những người sống, họ lấy gươm chặt đầu. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người ngu nghĩ như sau: “Do nhân các ác hành như vậy, các vua chúa sau khi bắt tên trộm cướp có phạm tội, liền áp dụng những hình phạt sai biệt khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn, họ chặt tay, họ chặt chân, họ chặt tay chân... họ lấy gươm chặt đầu; những pháp ấy có thật nơi ta và ta có những pháp ấy. Nếu các vua chúa biết về ta, các vua chúa ấy sau khi bắt ta liền áp dụng nhiều hình phạt sai khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn... họ lấy gươm chặt đầu.” Này các Tỷ-kheo, đây là loại khổ ưu thứ hai, người ngu cảm thọ trong hiện tại.

248. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, khi người ngu leo ngồi trên ghế, hay trên giường, hay nằm trên đất, lúc bấy giờ, những ác nghiệp người ấy làm từ trước như thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành, treo nằm, treo áp, treo đè lên người ấy. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, những bóng các đỉnh núi treo nằm, treo áp, treo đè trên đất; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi người ngu ngồi trên ghế, hay ngồi trên giường, hay nằm dưới đất, trong khi ấy các nghiệp quá khứ của người ấy, tức là thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành, treo nằm, treo áp, treo đè trên người ấy. Ở đây, này các Tỷ-kheo, người ngu suy nghĩ như sau: “Thật sự ta không làm điều phước, không làm điều thiện, không làm điều chống lại sợ hãi;³ làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều tội lỗi. Do không làm điều phước, không làm điều thiện, không làm điều chống lại sợ hãi; do làm điều ác, làm điều hung bạo, làm điều tội lỗi nên phải đi đến ác thú, ác thú ấy sau khi chết ta phải đến.” Người ấy sầu muộn, than van, than khóc, đắm ngực, rên la và rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây là sự khổ ưu thứ ba, ngay trong hiện tại, người ngu [phải] cảm thọ.

Này các Tỷ-kheo, kẻ ngu kia sau khi làm thân ác hành, sau khi làm khẩu ác hành, sau khi làm ý ác hành, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách đúng đắn về người ấy, phải nói rằng người ấy hoàn toàn không tốt đẹp, hoàn toàn không khả ái, hoàn toàn không thích ý. Cũng như muốn nói một cách đúng đắn về địa ngục, phải nói rằng địa ngục hoàn toàn không tốt đẹp, hoàn toàn không khả ái, hoàn toàn không thích ý. Về vấn đề này, này các Tỷ-kheo, cho đến một ví dụ cũng không dễ gì, vì rất nhiều là sự đau khổ của địa ngục.

249. Khi được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho con một ví dụ được không?

Thế Tôn đáp:

³ *Bhīrutāṇa*. Xem AA. III. 161; It. 25; Vin. III. 72; BD. I. 124, n. 1; VinA. 436.

– Có thể được, này Tỷ-kheo. Ví như, này Tỷ-kheo, có người bắt được một tên trộm cướp, dẫn đến trước mặt vua và thưa: “Tâu Đại vương, đây là một tên trộm cướp phạm tội. Hãy hình phạt nó như Đại vương muốn!” Và vị vua ấy nói như sau về tên trộm cướp ấy: “Này các ông, hãy đi và vào buổi sáng, hãy đâm người này với một trăm ngọn giáo.” Và vào buổi sáng, họ đâm người ấy với một trăm ngọn giáo. Rồi đến trưa, vua nói như sau:

“Này các ông, người ấy ra sao?”

“Tâu Đại vương, nó vẫn còn sống.”

Rồi vua lại nói như sau về tên trộm cướp ấy: “Này các ông, hãy đi và vào buổi trưa, hãy đâm người này với một trăm ngọn giáo.” Và vào buổi trưa, họ đâm người ấy với một trăm ngọn giáo. Rồi đến chiều, vua nói như sau:

“Này các ông, người ấy ra sao?”

“Tâu Đại vương, nó vẫn còn sống.”

Rồi vua lại nói như sau về người kia: “Này các ông, hãy đi và vào buổi chiều, hãy đâm người này với một trăm ngọn giáo.” Và vào buổi chiều, họ đâm người ấy với một trăm ngọn giáo.

Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Người ấy bị đâm ba trăm ngọn giáo, do nhân duyên ấy, có cảm thọ khổ ưu không?

– Bạch Thế Tôn, chỉ bị ngọn giáo đâm một lần, người kia do nhân duyên ấy cũng cảm thấy khổ ưu, còn nói gì đến ba trăm ngọn giáo!

250. Rồi Thế Tôn lượm lên một hòn đá nhỏ, lớn bằng bàn tay và nói với các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Cái gì lớn hơn, hòn đá này, to bằng bàn tay do ta lượm lên, hay núi Tuyết (Himavā),⁴ vua các loại núi?

– Thật là quá nhỏ, bạch Thế Tôn, hòn đá này lớn bằng bàn tay do Thế Tôn lượm lên, so sánh với núi Tuyết, vua các loại núi, nó không đáng kể gì, nó không bằng một phần ngàn vạn lần [của núi Tuyết], nó không thể so sánh được!

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, người ấy bị đâm bởi ba trăm ngọn giáo, do nhân duyên ấy cảm thọ khổ ưu. Khổ ưu ấy so sánh với khổ ưu ở địa ngục không đáng kể gì, không bằng một phần ngàn vạn lần, không thể so sánh được. Này các Tỷ-kheo, những người giữ địa ngục bắt người ấy chịu hình phạt gọi là năm cọc⁵ (*pañcavidhabandhanam*). Họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào một bàn tay, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn tay thứ hai, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn chân, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào bàn chân thứ hai, họ lấy cọc sắt nung đỏ đóng vào giữa ngực. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không có thể mệnh chung cho đến khi ác

⁴ Cũng gọi là Himālaya.

⁵ M. III. 183; A. I. 141-42; J. I. 174.

nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Nay các Tỷ-kheo, những người giữ địa ngục bắt người ấy nằm xuống và lấy búa chặt người ấy. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Nay các Tỷ-kheo, những người giữ địa ngục dựng ngược người ấy chân phía trên, đầu phía dưới và lấy búa chặt người ấy. Người ấy ở đây cảm thọ... (như trên)... chưa được tiêu trừ. Nay các Tỷ-kheo, những người giữ địa ngục cột người ấy vào một chiếc xe, kéo người ấy chạy tới chạy lui trên đất được đốt cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây cảm thọ... (như trên)... chưa được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo, những người giữ địa ngục đẩy người ấy lên, kéo người ấy xuống trên một sườn núi đầy than hồng, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây cảm thọ... (như trên)... chưa được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo, những người giữ địa ngục dựng ngược người ấy chân phía trên, đầu phía dưới và quăng người ấy vào một vạc dầu bằng đồng nung đỏ, cháy đỏ, cháy thành ngọn, cháy đỏ rực. Người ấy ở đây bị nấu với bọt nước sôi sùng sục, ở đây bị nấu với vạc nước sôi sùng sục; khi thì nổi lên trên, khi thì chìm xuống đáy, khi thì trôi dạt ngang. Người ấy ở đây thọ lãnh các cảm giác đau đớn, thống khổ, khốc liệt. Nhưng người ấy không có thể mệnh chung cho đến khi ác nghiệp của người ấy chưa được tiêu trừ. Rồi này các Tỷ-kheo, những người giữ địa ngục quăng người ấy vào đại địa ngục.⁶ Nay các Tỷ-kheo, đại địa ngục ấy có bốn góc, bốn cửa, chia thành phần bằng nhau, xung quanh có tường sắt, mái sắt lợp lên trên, nền địa ngục bằng sắt nung đỏ, cháy đỏ rực, đứng thẳng, luôn có mặt, rộng một trăm do-tuần.

Này các Tỷ-kheo, với rất nhiều pháp môn, Ta nói về địa ngục,⁷ nhưng thật khó nói cho được đầy đủ, này các Tỷ-kheo, vì đau khổ ở địa ngục quá nhiều.

251. Nay các Tỷ-kheo, có những loại sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, ăn cỏ. Chúng ăn những cỏ ướt và khô, với răng nhai nghiền cỏ ấy. Nay các Tỷ-kheo, những sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, ăn cỏ là gì? Các loại ngựa, trâu, bò, lừa, dê, nai hay các sanh vật khác, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, ăn cỏ. Nay các Tỷ-kheo, người ngu ấy do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung, sanh ra cộng trú với các loài hữu tình ấy, những loài hữu tình ăn cỏ.

Này các Tỷ-kheo, có các sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở và ăn phân. Chúng ngửi được mùi phân từ đường xa, liền chạy tới, nghĩ rằng: “Chúng ta sẽ ăn ở đây, chúng ta sẽ ăn ở đây.” Ví như các Bà-la-môn chạy đến, ngửi được mùi lễ tế sanh, nghĩ rằng: “Chúng ta sẽ ăn ở đây, chúng ta sẽ ăn ở đây.” Cũng vậy này các Tỷ-kheo, có các loại sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, và ăn phân. Chúng ngửi được mùi phân từ đường xa, liền chạy tới, nghĩ rằng:

⁶ Trong MA. IV. 234; AA. II. 232, *mahāniraya* (đại địa ngục) được gọi là Avīci (A-tỳ).

⁷ MA. IV. 234 viết rằng địa ngục Avīci dài 100 do-tuần, rộng 100 do-tuần, nền và nóc bằng đồng và mỗi bức tường dài đến 99 do-tuần. Xem *Mhvu.* I. 9.

“Chúng ta sẽ ăn ở đây, chúng ta sẽ ăn ở đây.” Và này các Tỷ-kheo, các sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở và ăn phân là gì? Các loại gà, heo, chó, chó rừng (dã can), hay tất cả các sanh vật khác, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, ăn phân. Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung, sanh ra cộng trú với các loại hữu tình ấy, những loại hữu tình ăn phân.

Này các Tỷ-kheo, có các loại sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong bóng tối, già trong bóng tối và chết trong bóng tối. Này các Tỷ-kheo, những sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong bóng tối, già trong bóng tối và chết trong bóng tối là gì? Các loại côn trùng, con sùng, con dòi, con sâu đom đóm và các loại sanh vật khác thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sống trong bóng tối. Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung, sanh ra cộng trú với các loài hữu tình ấy, tức là các loại hữu tình sanh ra trong bóng tối, già trong bóng tối, chết trong bóng tối.

Này các Tỷ-kheo, có những sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sinh ra trong nước, già trong nước, chết trong nước. Và này các Tỷ-kheo, các sanh vật thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong nước, già trong nước, chết trong nước là gì? Các loại cá, rùa, cá sấu, hay các sanh vật khác, thuộc loại bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong nước, già trong nước, chết trong nước. Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy, do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung sanh ra cộng trú với các loài hữu tình ấy, tức là các loài hữu tình sanh ra trong nước, già trong nước, chết trong nước.

Này các Tỷ-kheo, có các sanh vật thuộc loài bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong bất tịnh, già trong bất tịnh, chết trong bất tịnh. Và này các Tỷ-kheo, các sanh vật ấy, các loại thuộc bàng sanh, có hơi thở, sanh ra trong bất tịnh, già trong bất tịnh, chết trong bất tịnh là gì? Này các Tỷ-kheo, các loài hữu tình nào sanh ra trong cá thúi, hay già trong cá thúi, hay chết trong cá thúi; hay trong tứ thi thúi... hay trong đồ ăn thúi... hay trong vũng nước... hay sinh ra trong đầm nước [nhóp], hay già trong đầm nước [nhóp], hay chết trong đầm nước [nhóp]. Này các Tỷ-kheo, người ngu ấy, do trước kia hưởng thọ ở đây, do trước kia làm các ác nghiệp ở đây, sau khi thân hoại mạng chung, sanh ra cộng trú với các loài hữu tình ấy, tức là các loài hữu tình sanh ra trong bất tịnh, già trong bất tịnh, chết trong bất tịnh.

Này các Tỷ-kheo, với rất nhiều pháp môn, Ta nói về các loại bàng sanh, nhưng thật khó nói cho được đầy đủ, này các Tỷ-kheo, vì đau khổ ở loài bàng sanh quá nhiều.

252. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người quăng một khúc cây có một cái lỗ trên biển, một ngọn gió từ phương Đông thổi nó trôi qua phía Tây; một ngọn gió từ phương Tây thổi nó trôi qua phía Đông; một ngọn gió từ phương Bắc

thời nó trôi qua phía Nam; một ngọn gió từ phương Nam thổi nó trôi qua phía Bắc. Rồi có một con rùa mù, cứ một trăm năm mới trồi đầu lên một lần. Nay các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Con rùa mù ấy có thể đút cổ nó vào trong lỗ cây này được không?

– Nếu có được chăng nữa, bạch Thế Tôn, thời chỉ được một lần, sau một thời gian rất lâu dài.

– Còn mau hơn, này các Tỷ-kheo, con rùa mù ấy có thể chui cổ vào khúc cây có lỗ hổng kia; nhưng này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố rằng còn khó hơn được làm người trở lại, một khi người ngu bị rơi vào đọa xứ. Vì sao vậy? Vì ở đây, này các Tỷ-kheo, không có pháp hành, an tịnh hành, thiện hành, phước hành. Này các Tỷ-kheo, ở đây chỉ có ăn lẫn nhau và ăn thịt kẻ yếu. Và này các Tỷ-kheo, nếu người ngu ấy sau một thời gian rất lâu dài, có được làm người trở lại, thời người ấy sẽ sanh trong gia đình thấp hèn, trong gia đình hạ cấp, trong gia đình kẻ đi săn, trong gia đình kẻ đan tre, trong gia đình người làm xe, hay trong gia đình người đồ phân; trong những gia đình nghèo khổ, không đủ để uống hay để ăn, cho đến miếng vải che lưng cũng khó tìm được. Lại nữa, người ấy thô xấu, khó nhìn, lùn thấp, hay bệnh, mù hay có tật, què hay bị bại. Người ấy không có thể được các đồ ăn, đồ uống, vải sa, vòng hoa, hương liệu, giường nằm, chỗ trú xứ và ánh sáng. Người ấy hành thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành; vì hành thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành, sau khi thân hoại mạng chung, sinh ra trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đánh bạc trong canh đồ bạc đầu tiên, mất con, mất vợ, mất tất cả tài sản, lại cuối cùng phải tù tội. Nhưng này các Tỷ-kheo, còn nhỏ bé canh đồ bạc ấy, do canh đồ bạc đầu tiên này, người ấy mất con, mất vợ, mất tất cả tài sản, lại cuối cùng phải tù tội. Và canh bạc này to lớn hơn, với canh bạc ấy, người ngu, do thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Này các Tỷ-kheo, đây là địa vực hoàn toàn viên mãn của kẻ ngu.

253. Này các Tỷ-kheo, có ba đặc điểm, đặc tướng và đặc ấn này của người trí. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, người trí tư duy thiện tư duy, nói lời thiện ngữ và hành các thiện hành. Này các Tỷ-kheo, nếu người trí không tư duy thiện tư duy, không nói lời thiện ngữ, không hành các thiện hành, thời làm sao kẻ trí biết được người ấy: “Vị này là người trí, là bậc chân nhân?” Và vì rằng, này các Tỷ-kheo, người trí tư duy thiện tư duy, nói lời thiện ngữ, hành thiện hành, do vậy người trí biết người ấy: “Vị này là người có trí, là bậc chân nhân.” Người trí ấy, này các Tỷ-kheo, ngay trong hiện tại cảm thọ ba loại lạc hỷ. Này các Tỷ-kheo, nếu người trí ngồi giữa hội chúng, hay ngồi bên đường có xe cộ qua lại, hay tại [ngã ba, ngã tư] đường, tại đây, [nếu] có người nghĩ đến câu chuyện thích hợp về người ấy. Nếu người trí, này các Tỷ-kheo, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ say rượu men rượu nấu, thời ở đây, này các Tỷ-kheo, người trí ấy suy nghĩ

như sau: “Các người ấy nghĩ đến câu chuyện thích hợp về ta, vì những pháp ấy thật có nơi ta và ta có những pháp ấy.” Nay các Tỷ-kheo, đây là loại lạc hỷ thứ nhất, người trí cảm thọ ngay trong hiện tại.

254. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, người trí thấy các vua chúa, sau khi bắt tên trộm cướp phạm tội, liền áp dụng nhiều hình phạt sai biệt khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy, họ đánh bằng côn... (như trên)... họ lấy gươm chặt đầu. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, người trí suy nghĩ như sau: “Do nhân các ác hành như vậy, các vua chúa sau khi bắt tên trộm cướp có phạm tội, liền áp dụng những hình phạt sai biệt khác. Họ đánh bằng roi, họ đánh bằng gậy... (như trên)... họ lấy gươm chặt đầu; những pháp ấy thật không có nơi ta, và ta không có những pháp ấy. Nay các Tỷ-kheo, đây là loại lạc hỷ thứ hai, người trí cảm thọ ngay trong hiện tại.

255. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, khi người trí leo ngồi trên ghế, hay trên giường, hay nằm trên đất, lúc bấy giờ, những thiện nghiệp người ấy làm từ trước như thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành, treo nằm, treo áp, treo đè trên người ấy. Ví như, nay các Tỷ-kheo, vào buổi chiều, những bóng các đỉnh núi treo nằm, treo áp, treo đè trên đất; cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, khi người trí ngồi trên ghế hay ngồi trên giường, hay nằm dưới đất, trong khi các nghiệp quá khứ của người ấy, tức là thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành, treo nằm, treo áp, treo đè trên người ấy. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, người trí suy nghĩ như sau: “Thật sự ta không làm điều ác, không làm điều hung bạo, không làm điều tội lỗi; lại làm điều phước, làm điều thiện, làm điều chống sợ hãi. Do không làm điều ác, không làm điều hung bạo, không làm điều tội lỗi; do làm điều phước, làm điều thiện, làm điều chống sợ hãi nên được đi đến [thiện] thú, [thiện] thú ấy sau khi chết, ta được đến.” Vị ấy không sầu muộn, không than van, không than khóc, không đầm ngực, không rên la và không rơi vào bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự lạc hỷ thứ ba, ngay trong hiện tại người trí được cảm thọ. Nay các Tỷ-kheo, kẻ trí kia sau khi làm thân thiện hành, sau khi làm khẩu thiện hành, sau khi làm ý thiện hành, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Nay các Tỷ-kheo, nếu có ai nói một cách đúng đắn về vị ấy, phải nói rằng vị ấy hoàn toàn tốt đẹp, hoàn toàn khả ái, hoàn toàn thích ý. Cũng như muốn nói một cách đúng đắn về thiên giới phải nói rằng thiên giới hoàn toàn tốt đẹp, hoàn toàn khả ái, hoàn toàn thích ý. Về vấn đề này, nay các Tỷ-kheo, cho đến một ví dụ cũng không dễ gì, vì rất nhiều là sự [an] lạc của thiên giới.

256. Khi được nghe nói vậy, một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể cho con một ví dụ được không?
- Có thể được, này Tỷ-kheo.

Thế Tôn nói như vậy.

- Ví như, nay các Tỷ-kheo, vị Vua Chuyển Luân⁸ có đầy đủ bảy món báu và

⁸ D. II. 174-78.

bốn như ý đức, do nhân duyên ấy, cảm thọ lạc hỷ. Thế nào là bảy? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, vào ngày Bồ-tát trăng rằm, sau khi gội đầu, lên cao điện để trai giới, thời thiên luân báu hiện ra, đủ một ngàn cầm xe, với vành xe, trục xe, đầy đủ mọi bộ phận. Thấy vậy, Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh suy nghĩ: “Ta nghe như vậy: Khi một vị Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh vào ngày Bồ-tát trăng rằm, sau khi gội đầu, lên cao điện để trai giới, nếu có thiên luân báu hiện ra, đủ một ngàn cầm xe, với vành xe và trục xe, đầy đủ mọi bộ phận, thời vị Vua ấy là Chuyển Luân Vương. Như vậy, ta có thể là Chuyển Luân Vương.”

Này các Tỷ-kheo, rồi Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y trên một vai, tay trái cầm bình nước và với tay phải rưới nước trên xe báu và nói: “Này xe báu, hãy lăn khắp. Này xe báu, hãy chinh phục!” Và này các Tỷ-kheo, xe báu lăn về hướng Đông và Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh cùng với bốn loại binh chủng đi theo sau. Và này các Tỷ-kheo, chỗ nào xe báu dừng lại, chỗ ấy Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này các Tỷ-kheo, các địch vương ở phương Đông đến yết kiến Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, và nói: “Hãy đến đây, Đại vương! Hoan nghênh, đón mừng Đại vương! Tâu Đại vương, tất cả đều thuộc của ngài. Đại vương hãy giáo huấn cho chúng tôi!”

Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh nói rằng: “Không được sát sanh. Không được lấy của không cho. Không được tà dâm. Không được nói láo. Không được uống rượu. Hãy ăn uống cho thích nghi.”

Này các Tỷ-kheo, tất cả địch vương ở phương Đông đều trở thành chư hầu Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

257. Này các Tỷ-kheo, rồi xe báu ấy lặn xuống biển lớn ở phương Đông rồi nổi lên và lăn về phương Nam... lặn xuống biển lớn ở phương Nam rồi nổi lên và lăn về phương Tây... lặn xuống biển lớn ở phương Tây rồi nổi lên và lăn về phương Bắc và Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh cùng với bốn loại binh chủng đi theo sau. Này các Tỷ-kheo, chỗ nào xe báu dừng lại, chỗ ấy Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh an trú cùng với bốn loại binh chủng.

Này các Tỷ-kheo, các địch vương ở phương Bắc đến yết kiến Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh và nói: “Hãy đến đây, Đại vương! Hoan nghênh, đón mừng Đại vương! Tâu Đại vương, tất cả đều thuộc của ngài. Đại vương hãy giáo huấn cho chúng tôi!”

Này các Tỷ-kheo, tất cả địch vương ở phương Bắc đều trở thành chư hầu Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

Này các Tỷ-kheo, xe báu ấy sau khi chinh phục trái đất cho đến hải biên, liền trở về kinh đô Kusāvati và đứng trước pháp đình, trên cửa nội cung như

một trang bảo cho nội cung của Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện xe báu của Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

258. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, voi báu xuất hiện cho Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, thuần trắng, bảy xứ kiên cường, có thần lực, phi hành trên hư không và tên là Uposatha (Bổ-tát). Thấy [voi báu], Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, sanh tâm hoan hỷ và nghĩ: “Lành thay được cưới con voi này, nếu nó chịu sự điều ngự.” Và nay các Tỷ-kheo, như một con hiền tượng quý phái chịu sự điều ngự lâu ngày, con voi báu ấy tự đến để chịu điều ngự. Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, để thử voi báu này, sáng sớm cưới voi đi khắp quả đất cho đến hải biên, rồi về lại kinh đô Kusāvati kịp giờ ăn sáng. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện voi báu của Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, ngựa báu xuất hiện cho Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, thuần trắng, đầu đen như quạ, bờm ngựa màu đen, có thần lực, phi hành trên hư không và tên là Valāhaka. Thấy [ngựa báu], Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh sanh tâm hoan hỷ và nghĩ: “Tốt đẹp thay được cưới con ngựa này nếu nó chịu sự điều ngự!” Và nay các Tỷ-kheo, như một con hiền mã quý phái, chịu sự điều ngự lâu ngày, con ngựa báu ấy tự đến để chịu sự điều ngự. Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, để thử con ngựa báu này, sáng sớm liền cưới ngựa đi khắp quả đất cho đến hải biên, rồi về lại kinh đô Kusāvati kịp giờ ăn sáng. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện ngựa báu của Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, châu báu xuất hiện cho Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh. Châu báu ấy là lưu ly châu, sáng suốt, thuần chất, có tám mặt, khéo giữa, khéo mài, trong suốt, không tỳ vết, hoàn hảo mọi phương diện. Nay các Tỷ-kheo, hào quang châu báu này chiếu sáng cùng khắp một do-tuần. Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, để thử châu báu này, đã cho dàn bảy bốn binh chủng, đặt bảo châu cao trên quân kỳ và có thể tiên quân trong đêm tối âm u. Nay các Tỷ-kheo, mọi người trong làng ở xung quanh đều bắt đầu làm việc, tưởng rằng trời đã sáng rồi. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện châu báu của Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

Nay các Tỷ-kheo, nữ báu xuất hiện cho Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, mỹ miều, khả ái, cử chỉ đoan trang, màu da tuyệt mỹ, không quá cao, không quá thấp, không béo, không gầy, không quá đen, không quá trắng, vượt trên dung sắc loài người, sánh bằng dung sắc chư thiên. Nay các Tỷ-kheo, thân xác nữ báu này [êm mịn] như bông, như nhung. Nay các Tỷ-kheo, khi trời lạnh, chân tay nữ báu này trở thành ấm áp; khi trời nóng, trở thành lạnh mát. Nay các Tỷ-kheo, thân nữ báu tỏa mùi thơm Chiên-đàn, miệng tỏa mùi thơm hoa sen. Nay các Tỷ-kheo, nữ báu này dậy trước và đi ngủ sau Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, mọi hành động làm vua thỏa thích, yên lành khả ái.⁹ Nay các Tỷ-kheo,

⁹ M. II. 84.

nữ báu này không có một tư tưởng nào bất tín đối với Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, huống nữa là về thân thể. Nay các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện nữ báu của Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, cư sĩ báu xuất hiện cho Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, chứng được Thiên nhân, do nghiệp dị thực sanh và nhờ Thiên nhân này có thể thấy châu báu chôn cất có chủ hay không có chủ. Cư sĩ báu này đến Vua Sát-đế-ly đã làm quán đánh và nói:

“Tâu Đại vương, Đại vương chớ có lo âu, thần sẽ xử lý thích nghi tài sản Đại vương.”

Này các Tỷ-kheo, thuở xưa, Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, muốn thử cư sĩ báu này, liền cưỡi thuyền, chèo ra giữa sông Hằng và bảo cư sĩ báu:

“Này cư sĩ, ta cần vàng.”

“Tâu Đại vương, hãy cho chèo thuyền gần bờ nào cũng được.”

“Này cư sĩ, ta cần vàng ngay tại đây.”

Này các Tỷ-kheo, khi ấy cư sĩ báu thọc hai tay xuống nước nhấc lên một ghè đầy cả vàng ròng, rồi tâu với Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh:

“Tâu Đại vương, như vậy đã đủ chưa? Tâu Đại vương, làm như vậy đã được chưa?”

Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh trả lời:

“Này cư sĩ, như vậy là đủ. Này cư sĩ, làm như vậy là được rồi. Này cư sĩ, cúng dường như vậy là được rồi.”

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện cư sĩ báu của Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, tướng quân báu xuất hiện cho Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, có học thức, thông minh, sáng suốt, có khả năng khuyến cáo Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh, khi đáng tiến thì tiến, khi đáng lùi thì lùi, khi đáng dừng thì dừng.

Vị này đến tâu Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh:

“Tâu Đại vương, Đại vương chớ có lo âu, thần sẽ cố vấn Đại vương.”

Này các Tỷ-kheo, như vậy là sự xuất hiện tướng quân báu của Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh.

Này các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh có đầy đủ bảy báu như vậy.

259. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đánh có đầy đủ bốn như ý đức.¹⁰ Thế nào là bốn?

¹⁰ D. II. 177.

Này các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh đẹp trai, khả ái, cử chỉ thanh lịch, sắc diện tuyệt luân, thấy xa hơn mọi người. Này các Tỷ-kheo, đó là như ý đức thứ nhất của Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh.

Này các Tỷ-kheo, lại nữa, Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh sống lâu, tuổi thọ thắng xa các người khác. Này các Tỷ-kheo, đó là như ý đức thứ hai của Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh ít bệnh tật, ít tai ương, thể nhiệt không quá lạnh, không quá nóng,¹¹ được quân phân để điều hòa sự tiêu hóa, thắng xa các người khác. Này các Tỷ-kheo, đó là như ý đức thứ ba của Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh được các Bà-la-môn và gia chủ ái kính và yêu mến. Này các Tỷ-kheo, như người cha được các người con ái kính và yêu mến, cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh được các Bà-la-môn và gia chủ ái kính và yêu mến. Này các Tỷ-kheo, các vị Bà-la-môn và gia chủ được Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh ái kính và yêu mến. Này các Tỷ-kheo, như những người con được người cha ái kính và yêu mến, cũng vậy, này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn và gia chủ được Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh ái kính và yêu mến. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh đi đến hoa viên cùng với bốn loại binh chủng. Này các Tỷ-kheo, các Bà-la-môn và gia chủ đến Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh và tâu rằng:

“Tâu Đại vương, hãy cho đi chậm chậm để chúng tôi có thể chiêm ngưỡng lâu dài hơn.”

Này các Tỷ-kheo, nhưng Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh lại ra lệnh cho người đánh xe:

“Này anh đánh xe, hãy đánh xe chậm chậm để ta có thể thấy các vị Bà-la-môn và gia chủ lâu dài hơn.”

Này các Tỷ-kheo, như vậy là như ý đức thứ tư của Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh.

Và này các Tỷ-kheo, Vua Sát-đế-lỵ đã làm lễ quán đảnh suy nghĩ: “Nay ta hãy cho xây những hồ sen giữa các hàng cây Sa-la, cứ cách khoảng một trăm cung tằm.”

Này các Tỷ-kheo, Vua Chuyển Luân có đầy đủ bốn như ý đức này.

Này các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Vua Chuyển Luân, đầy đủ bảy món báu và bốn như ý đức, do nhân duyên ấy, có cảm thọ lạc hỷ không?

– Bạch Thế Tôn, Vua Chuyển Luân chỉ đầy đủ một món báu, do nhân duyên ấy, có cảm thọ lạc hỷ; còn nói gì đầy đủ bảy món báu và bốn như ý đức.

¹¹ Nói về Ratthapāla. Xem M. II. 67.

260. Rồi Thế Tôn lượm lên một hòn đá nhỏ, lớn bằng bàn tay và nói với các Tỷ-kheo:

– Đây các Tỷ-kheo, các ông nghĩ thế nào? Cái gì lớn hơn? Hòn đá này, to bằng bàn tay, do Ta lượm lên hay núi Tuyết, vua các loại núi?

– Thật là quá nhỏ, bạch Thế Tôn, là hòn đá này, lớn bằng bàn tay, do Thế Tôn lượm lên, so sánh với núi Tuyết, vua các loại núi, nó không đáng kể gì, nó không bằng một phần ngàn vạn lần [của núi Tuyết], nó không thể so sánh được.

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Vua Chuyển Luân với bảy món báu và bốn như ý đức, do nhân duyên ấy cảm thọ lạc hỷ, lạc hỷ ấy so sánh với thiên lạc không đáng kể gì, không bằng một phần ngàn vạn lần, không thể so sánh được. Đây các Tỷ-kheo, người có trí ấy, nếu sau một thời gian rất lâu dài, được sinh làm người, người ấy sẽ sinh ra trong một gia đình cao quý Sát-đế-lỵ đại gia, hay Bà-la-môn đại gia, hay cư sĩ đại gia giàu có, tài sản nhiều, tài nguyên nhiều, vàng và bạc phong phú, tài vật phong phú, lúa thóc phong phú. Hơn nữa, vị ấy đẹp trai, khả ái, dễ thương, đầy đủ dung sắc tối thượng. Vị ấy nhận được đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương liệu, giường, trú xứ và ánh sáng. Vị ấy sống với thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành. Sống với thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người đánh bạc, chính trong canh bạc thứ nhất [đổ xúc xắc] được tiền bạc rất nhiều. Thật là quá nhỏ, này các Tỷ-kheo, là canh bạc ấy, nhờ canh bạc đầu tiên này, người đánh bạc ấy được tiền bạc rất nhiều. Lớn hơn canh bạc ấy là canh bạc mà nhờ đó người trí sau khi hành thân thiện hành, khẩu thiện hành, ý thiện hành, sau khi thân hoại mạng chung được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Đây các Tỷ-kheo, đây là địa vực hoàn toàn viên mãn của bậc có trí.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.